TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 612/2021/KDTM-ST
Ngày: 28 - 12 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Ông Nguyễn Kiên Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2021/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2021/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 241/2021/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty A

Trụ sở: 125B Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hữu T là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 335/UQ-PBMN ngày 15/4/2021.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn C – Chủ cửa hàng Vật tư Nông nghiệp C.

Địa chỉ: ấp Phú Thọ B, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có ông Trần Hữu T đại diện trình bày:

Ngày 01/01/2016, Công ty A (Sau đây gọi tắt là Công ty) và ông Nguyễn C, chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp C đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán phân bón số 12/2016/HĐNT/PBMN-KD1 (Sau đây gọi tắt là hợp đồng).

Thực hiện Hợp đồng trên, các bên đã thực hiện việc mua bán. Công ty đã giao hàng và xuất các hóa đơn giá trị gia tăng cho ông Cường với tổng số tiền mua hàng là 319.259.900 đồng.

Ngày 16/11/2017, ông Cường mới thanh toán cho Công ty số tiền là 30.000.000 đồng. Ngày 30/6/2019, Công ty và ông Cường đã ký Biên bản đối chiếu công nợ với số tiền ông Cường còn nợ là 289.259.900 đồng. Kể từ đó ông Cường không thanh toán khoản nào cho công ty.

Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn C – Chủ cửa hàng Vật tư Nông nghiệp C thanh toán số tiền gốc còn lại là 289.259.900 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/4/2021 là 170.673.753 đồng. Tổng cộng là 459.933.653 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn C nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vắng mặt.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn ông Nguyễn C – chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán phân bón. Nguyên đơn có trụ sở tại Quận 3. Căn cứ Điều 8 Hợp đồng, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Sự có mặt của đương sự:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/12/2021 là 459.933.653 đồng.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định việc Công ty và ông Nguyễn C có ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán phân bón là phù hợp quy định pháp luật. Qúa trình thực hiện hợp đồng ông Cường còn nợ Công ty số tiền gốc là 289.259.900 đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2019.

Căn cứ Mục 4.3 Điều 4 Hợp đồng quy định về việc bên mua chậm trả tiền sẽ phải trả lãi phạt theo mức lãi suất được thông báo hoặc áp dụng lãi suất phạt theo chính sách bán hàng của Công ty. Công ty yêu cầu tính tiền lãi phạt chậm thanh toán từ ngày hết hạn thanh toán là ngày 30/5/2016 (Số Hóa đơn 1311) và ngày 29/6/2016 (Số Hóa đơn 1436) theo lãi suất 0.033%/ngày là phù hợp với nội dung các bên thỏa thuận, mức lãi suất phù hợp với quy định chung về lãi suất.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xác định bị đơn ông Nguyễn C còn nợ Công ty số tiền nợ gốc là 289.259.900 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 28/12/2021 là 170.673.753 đồng. Căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 50, Điề 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty A.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn C – Chủ cửa hàng Vật tư Nông nghiệp C có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty A thanh toán số tiền gốc là: 289.259.900 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 28/12/2021 là 170.673.753 đồng. Tổng cộng: 459.933.653 đồng (Bốn trăm năm mươi chín triệu chín trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc mua bán phân bón số 12/2016/HĐNT/PBMN-KD1 ngày 01/01/2016.

2. Về án phí: Ông Nguyễn C phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ

thẩm là: 22.397.346 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm cih1n mươi bảy ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng). Hoàn trả cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 10.969.579 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007438 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty A và bị đơn ông Nguyễn Tấn C – Chủ cửa hàng Vật tư Nông nghiệp C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa